

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HÓA
CHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	Trang
1	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 – 2
2	Báo cáo kiểm toán độc lập	3 – 4
3	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
	<i>Bảng cân đối kế toán</i>	5 – 6
	<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	7
	<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	8 - 9
	<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính</i>	10 – 26

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất (sau đây viết tắt là “Công ty”) tiền thân là Công ty TNHH MTV Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất, được cổ phần hóa theo Quyết định số 235/QĐ/HCVN ngày 17/06/2015 và Quyết định số 331/QĐ-HCVN ngày 17/09/2015 của HĐQT Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100102414 lần đầu ngày 15 tháng 4 năm 2010, thay đổi lần thứ 4 ngày 5 tháng 7 năm 2018.

Trụ sở chính: Số 4, Phạm Ngũ Lão, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ: 77.000.000.000 đồng.

Cơ cấu vốn điều lệ tại thời điểm lập báo cáo:

Cổ đông	Vốn đăng ký góp	Tỉ lệ	Vốn thực góp	Tỉ lệ
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	20.235.000.000	26,28%	20.235.000.000	26,28%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất nhựa	12.020.000.000	15,61%	12.020.000.000	15,61%
Ông Bùi Tổ Minh	39.270.000.000	51,00%	39.270.000.000	51,00%
Các cá nhân khác	5.475.000.000	7,11%	5.475.000.000	7,11%
Cộng	77.000.000.000	100,00%	77.000.000.000	100,00%

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị**Địa chỉ**

Xí nghiệp Vật tư Vận tải Hóa chất

Số 518 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư và XNK Hóa chất tại Hải Phòng

Số 50, tổ Nguyễn Văn Túy, đường Hùng Vương, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát tại ngày lập Báo cáo tài chính:

Hội đồng quản trị

Ông Bùi Tổ Minh	Chủ tịch HĐQT	Được bầu ngày 24/06/2020
Ông Lã Văn Hồng	Thành viên HĐQT	Được bầu ngày 24/06/2020
Ông Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên HĐQT	Được bầu ngày 24/06/2020
Ông Nguyễn Hữu Tuyến	Thành viên HĐQT	Được bầu ngày 24/06/2020
Ông Tạ Đàm Hưng	Thành viên HĐQT	Được bầu ngày 24/06/2020

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hữu Tuyến	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09/11/2022
----------------------	---------------	--------------------------

Ban Kiểm soát

Bà Lê Thanh Hà	Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 24/06/2020
Bà Phan Thị Linh Chi	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 24/06/2020
Bà Lê Thanh Hằng	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 24/06/2020

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K là Công ty kiểm toán có đủ năng lực được lựa chọn. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong những năm tiếp theo.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo;
- Các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;
- Kể từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày lập Báo cáo tài chính, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào khác có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2025

TM. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



NGUYỄN HỮU TUYẾN



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K

THANG LONG - TDK AUDITING AND EVALUATION COMPANY LIMITED

Địa chỉ: Sân KT- Chung cư cảnh sát 113- Số 3 Phố Nguyễn Như Uyên,
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tel: 024 44 500 668 / Fax: 024 44 500 669 / Website: <http://thanglongtdk.com.vn>
Email: thanglongkiemtoan@gmail.com / admin@thanglongtdk.com.vn

Số : 415/2024 /BCKT - TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất được Lập ngày 10 tháng 02 năm 2025 từ trang 05 đến trang 26, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh mục V.6 tại trang 18- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi. Theo đó, tại kỳ họp thường niên đại hội đồng cổ đông đã ra nghị quyết xoá bỏ khoản nợ xấu của Công ty Hoà Bình Xanh và Công ty TNHH TMTH Hoàng Minh Dương với dư nợ lần lượt là 188.405.330 VND và 394.756.085 VND.

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2025

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



NGUYỄN TIẾN THÀNH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 1706-2023-045-1

KIM XUÂN CƯỜNG

Số giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm
toán : 5312-2025-045-1

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024**

Đơn vị tính: VND

	Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
	1	2	3	4	5
A	Tài sản ngắn hạn	100		75.389.650.715	72.361.812.949
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	14.303.159.210	16.809.005.659
1	Tiền	111		6.303.159.210	6.809.005.659
2	Các khoản tương đương tiền	112		8.000.000.000	10.000.000.000
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.000.000.000	-
1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.02	3.000.000.000	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		55.291.539.314	53.421.944.957
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	70.129.976.281	69.844.079.167
2	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.04	14.000.000.000	4.000.000.000
3	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	1.070.803.449	20.267.621
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.06	(29.909.240.416)	(20.442.401.831)
IV	Hàng tồn kho	140		2.698.407.168	1.660.556.039
1	Hàng tồn kho	141	V.07	2.698.407.168	1.660.556.039
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		96.545.023	470.306.294
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.08a	27.229.695	457.122.760
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.105.581	13.183.534
3	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		62.209.747	-
B	Tài sản dài hạn	200		18.670.864.430	21.699.019.175
I	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II	Tài sản cố định	220		17.766.302.941	20.998.099.649
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	17.766.302.941	20.998.099.649
	- Nguyên giá	222		65.183.031.277	65.134.513.095
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(47.416.728.336)	(44.136.413.446)
2	TSCĐ vô hình	227	V.10	-	-
	- Nguyên giá	228		45.000.000	45.000.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(45.000.000)	(45.000.000)
III	Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI	Tài sản dài hạn khác	260		904.561.489	700.919.526
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08b	904.561.489	700.919.526
	Tổng cộng tài sản	270		94.060.515.145	94.060.832.124

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)****Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024**

Đơn vị tính: VND

	Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C	Nợ phải trả	300		12.046.518.141	13.616.633.266
I	Nợ ngắn hạn	310		6.982.368.141	7.903.536.036
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	4.026.218.964	3.770.994.970
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		24.764.735	45.000.000
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	5.061.078	691.836.585
4	Phải trả người lao động	314		1.628.953.107	1.401.528.336
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315		58.510.626	11.850.000
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	8.181.818
7	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13a	1.231.491.098	1.968.823.564
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		7.368.533	5.320.763
II	Nợ dài hạn	330		5.064.150.000	5.713.097.230
1	Phải trả dài hạn khác	337	V.13b	1.564.150.000	2.013.097.230
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14	3.500.000.000	3.700.000.000
D	Vốn chủ sở hữu	400		82.013.997.004	80.444.198.858
I	Vốn chủ sở hữu	410	V.15	82.013.997.004	80.444.198.858
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411		77.000.000.000	77.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		77.000.000.000	77.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.013.997.004	3.444.198.858
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.289.333.858	1.895.540.028
	- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.724.663.146	1.548.658.830
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	Tổng cộng nguồn vốn	440		94.060.515.145	94.060.832.124

Người lập biểu

PHẠM NGỌC THÚY

Phụ trách kế toán

PHẠM NGỌC THÚY

Lập ngày 10 tháng 02 năm 2025

Tổng Giám đốc



NGUYỄN HỮU TUYẾN

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****Năm 2024**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	537.228.533.704	300.481.770.450
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		537.228.533.704	300.481.770.450
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	516.526.316.956	280.677.935.952
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		20.702.216.748	19.803.834.498
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	1.114.592.908	970.321.790
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	343.306.000	347.160.000
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>343.306.000</i>	<i>347.160.000</i>
8. Chi phí bán hàng	25		713.550.351	1.078.721.444
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		19.788.890.577	17.417.807.044
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)+24+(25+26)}	30		971.062.728	1.930.467.800
11. Thu nhập khác	31	VI.05	1.126.590.223	60.099.739
12. Chi phí khác	32	VI.06	208.297	12.249.819
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1.126.381.926	47.849.920
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		2.097.444.654	1.978.317.720
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.07	372.781.508	429.658.890
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		1.724.663.146	1.548.658.830

Người lập biểu

PHẠM NGỌC THÚY

Phụ trách kế toán

PHẠM NGỌC THÚY

Lập ngày 10 tháng 02 năm 2025

Tổng Giám đốc



NGUYỄN HỮU TUYẾN

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024****(Theo phương pháp gián tiếp)**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động SX-KD			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	2.097.444.654	1.978.317.720
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ	2	3.280.314.890	3.820.724.697
- Các khoản dự phòng	3	9.466.838.585	7.800.000.000
- Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4	(1.619.365)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(1.112.973.543)	(970.321.790)
- Chi phí lãi vay	6	343.306.000	347.160.000
- Các khoản điều chỉnh khác	7	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	14.073.311.221	12.975.880.627
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9	(1.715.742.818)	(1.256.802.571)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(1.037.851.129)	1.343.074.689
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	(1.744.944.403)	(3.807.445.293)
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	226.251.102	(55.601.002)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(343.306.000)	(347.160.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.015.518.475)	(215.855.451)
- Tiền thu khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh	16	1.485.546.462	-
- Tiền chi khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh	17	(2.047.770)	(102.700.032)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	20	9.925.698.190	8.533.390.967
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(48.518.182)	(35.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	-	65.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(17.000.000.000)	(4.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	4.000.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	815.354.178	970.321.790
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(12.233.164.004)	(2.999.678.210)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	900.000.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(200.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(200.000.000)	900.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50= 20+30+40)	50	(2.507.465.814)	6.433.712.757
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	16.809.005.659	10.375.292.902

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	1.619.365	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	14.303.159.210	16.809.005.659

Người lập biểu

PHẠM NGỌC THÚY

Phụ trách kế toán

PHẠM NGỌC THÚY

Lập ngày 10 tháng 02 năm 2025

Tổng Giám đốc



NGUYỄN HỮU TUYẾN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất (sau đây viết tắt là “Công ty”) tiền thân là Công ty TNHH MTV Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất, được cổ phần hóa theo Quyết định số 235/QĐ/HCVN ngày 17/06/2015 và Quyết định số 331/QĐ-HCVN ngày 17/09/2015 của HĐQT Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100102414, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 4 năm 2010, thay đổi lần thứ 4 ngày 5 tháng 7 năm 2018.

Trụ sở chính: Số 4, Phạm Ngũ Lão, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ: 77.000.000.000 đồng.

Cơ cấu vốn điều lệ tại thời điểm lập báo cáo:

Cổ đông	Vốn góp	Tỉ lệ
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	20.235.000.000	26,28%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất nhựa	12.020.000.000	15,61%
Ông Bùi Tổ Minh	39.270.000.000	51,00%
Các cá nhân khác	5.475.000.000	7,11%
Cộng	77.000.000.000	100,00%

2. Lĩnh vực kinh doanh

- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị phụ tùng máy;
- Xuất nhập khẩu phân bón hóa chất khác;
- Xuất nhập khẩu nguyên liệu phục vụ cho ngành hóa chất và các ngành kinh tế;
- Giao nhận hàng hóa;
- Vận tải đường sắt, đường bộ;
- Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ vận tải;
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng;
- Sản xuất hóa chất và các sản phẩm hóa chất khác;
- Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính, các thông tư về việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quyết định ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính năm.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán: Trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận tỷ giá :

a, Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với Hợp đồng mua bán ngoại tệ tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với Nợ phải thu: Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với Nợ phải trả: Tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ: Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán

Toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được hạch toán ngay vào chi phí tài chính hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

4.2. Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho: Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

4.3. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

4.4. Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là lập theo số chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay với số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết dẫn đến năm nay phải lập thêm hay hoàn nhập.

5. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác:

Chi phí trả trước ngắn hạn: Là các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Chi phí trả trước dài hạn: Là các loại chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán.

Công ty tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ từ 2 đến 3 năm.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:

6.1. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

6.2. Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình: Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 40 năm
Máy móc và thiết bị	02 – 10 năm
Phương tiện vận tải truyền dẫn	08 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	07 năm

7. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn.

8. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động liên doanh theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và tài sản đồng kiểm soát được công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên liên quan theo hợp đồng liên doanh.
- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần là phần phụ trội do phát hành cổ phiếu với giá cao hơn (hoặc thấp hơn) so với mệnh giá.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước

Nguyên tắc ghi nhận cổ tức: Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty.

Nguyên tắc trích lập các khoản dự trữ các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt được trích các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành, sẽ phân chia cho các bên dựa trên tỷ lệ vốn góp.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

10.1 Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

10.2. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

10.3. Doanh thu hoạt động tài chính: Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp: là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động phân phối sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ ra thị trường và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành: Chi phí thuế TNDN hiện hành thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả trong năm hiện tại và số thuế hoãn lại. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có).

Việc xác định chi phí thuế TNDN căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế TNDN tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024 là 20%.

Thuế thu nhập hoãn lại: Được tính trên cơ sở các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Không bù trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

13. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

Cơ sở lập báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu, bù trừ và có thể so sánh. Báo cáo tài chính do Công ty lập không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hay các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Các bên liên quan: Một bên được xem là bên liên quan đến Công ty nếu có khả năng kiểm soát Công ty hay có ảnh hưởng trọng yếu đến các quyết định tài chính và hoạt động của Công ty.

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	617.243.077	932.514.900
Tiền gửi ngân hàng	5.685.916.133	5.876.490.759
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng	8.000.000.000	10.000.000.000
Cộng	14.303.159.210	16.809.005.659

2 Các khoản đầu tư tài chính

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.000.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng	3.000.000.000	-
	3.000.000.000	-

3 Phải thu của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	70.129.976.281	69.844.079.167
Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Lưu Tân Dũng	27.048.120.588	27.048.120.588
Công ty Cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú	2.609.216.115	3.859.216.115
Nhà máy sản xuất bao bì Jumbo Tú Phương	26.936.020.000	25.285.700.000
Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam	3.088.713.600	3.074.233.500
Các khách hàng khác	10.447.905.978	10.576.808.964
Cộng	70.129.976.281	69.844.079.167

4 Phải thu về cho vay

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Phải thu về cho vay ngắn hạn	14.000.000.000	4.000.000.000
Công ty TNHH Khách sạn Silkpath (*)	10.000.000.000	4.000.000.000
Công ty CP Phát triển BĐS Silkpath (**)	4.000.000.000	-
Cộng	14.000.000.000	4.000.000.000

(*) Hợp đồng vay vốn số 2204/2024/HĐVV/KS.SP ngày 22/04/2024, Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 7,5%/năm, không có tài sản đảm bảo;

(**) Hợp đồng vay vốn số 1405/2024/HĐVV/BDSSP ngày 14/05/2024 Thời hạn vay 09 tháng, lãi suất 8%/năm, không có tài sản đảm bảo.

5 Phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	-	5.000.000
Trần Thị Thu Hường	-	5.000.000
Phải thu khác	1.070.803.449	15.267.621
- Thu hộ chi hộ công ty CP Kính Nổi	727.492.673	-

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

- Phải thu lãi cho vay	323.178.082	-
Công ty CP Phát triển BĐS Silk Path	134.136.986	-
Công ty TNHH Khách sạn Silk Path	189.041.096	-
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	20.132.694	15.267.621
Cộng	1.070.803.449	20.267.621

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	Tại ngày 31/12/2024			Tại ngày 01/01/2024		
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng
	- Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	31.778.897.462	1.869.657.046	29.909.240.416	32.723.696.877	12.281.295.046	20.442.401.831
	Trên 3 năm	31.778.897.462	1.869.657.046	29.909.240.416	32.723.696.877	12.281.295.046	20.442.401.831
	Công ty Hòa Bình Xanh (*)	-	-	-	188.405.330	-	188.405.330
	Công ty TNHH TMTH Hoàng Minh Dương (*)	-	-	-	394.756.085	-	394.756.085
	Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội HAMECO	424.240.416	-	424.240.416	424.240.416	-	424.240.416
	Công ty TNHH MTV TM&DV Lưu Tân Dũng	27.048.120.588	-	27.048.120.588	27.048.120.588	7.613.120.588	19.435.000.000
	Chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn Thái Dương tại Lục Yên	354.640.666	-	354.640.666	354.640.666	354.640.666	-
	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình	1.342.679.677	-	1.342.679.677	454.317.677	454.317.677	-
	Công ty Cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú	2.609.216.115	1.869.657.046	739.559.069	3.859.216.115	3.859.216.115	-

(*) Xóa nợ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 03/05/2024

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024**7 Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.165.703.949	-	653.933.375	-
Thành phẩm	1.532.703.219	-	1.006.622.664	-
Cộng	2.698.407.168	-	1.660.556.039	-

8 Chi phí trả trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	27.229.695	457.122.760
Chi phí sửa chữa TSCĐ	-	401.290.170
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	27.229.695	55.832.590
b) Dài hạn	904.561.489	700.919.526
Chi phí sửa chữa TSCĐ	492.100.731	329.401.756
Giá trị còn lại của CCDC xuất dùng	81.107.072	371.517.770
Chi phí trả trước dài hạn khác	331.353.686	-
Cộng	931.791.184	1.158.042.286

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
I. NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	60.454.262.024	2.172.286.071	2.295.040.000	212.925.000	65.134.513.095
- Mua trong năm	-	-	-	48.518.182	48.518.182
Số dư cuối năm	60.454.262.024	2.172.286.071	2.295.040.000	261.443.182	65.183.031.277
II. GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	39.973.244.763	2.172.286.071	1.816.080.995	174.801.617	44.136.413.446
- Khấu hao trong năm	3.028.926.030	-	229.900.332	21.488.528	3.280.314.890
Số dư cuối năm	43.002.170.793	2.172.286.071	2.045.981.327	196.290.145	47.416.728.336
III. GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
1. Tại ngày đầu năm	20.481.017.261	-	478.959.005	38.123.383	20.998.099.649
2. Tại ngày cuối năm	17.452.091.231	-	249.058.673	65.153.037	17.766.302.941

Đơn vị tính: VND

10. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Chỉ tiêu	Phần mềm	Cộng
I. NGUYÊN GIÁ		
Số dư đầu năm	45.000.000	45.000.000
Số dư cuối năm	45.000.000	45.000.000
II. GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư đầu năm	45.000.000	45.000.000
Số dư cuối năm	45.000.000	45.000.000
III. GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
1. Tại ngày đầu năm	-	-
2. Tại ngày cuối năm	-	-

Đơn vị tính: VND

11. Phải trả người bán ngắn hạn

Giá trị	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Công ty Cổ phần Hóa chất C&T	-	1.295.956.800	1.295.956.800	
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Hoa Nam	2.185.793.694	2.185.793.694	2.126.025.468	
Công ty TNHH Hoàng Sơn An	1.150.200.000	1.150.200.000	165.240.000	
Công ty Cổ phần Thiên Thành Kim	551.880.000	551.880.000	-	
Các nhà cung cấp khác	138.345.270	183.772.702	183.772.702	
	4.026.218.964	4.026.218.964	3.770.994.970	3.770.994.970

12. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

Số cuối năm	Số phát sinh trong năm		Số đầu năm	
	Phải thu	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra	34.991.255	-	55.217.639.792	55.319.329.157
- Thuế TNDN	27.218.490	-	372.781.510	1.015.518.475
- Thuế TNCN	-	5.061.078	114.167.181	118.726.103
- Tiền thuế nhà đất, tiền thuế đất	-	-	3.102.274.244	3.102.274.244
- Các loại thuế khác	-	-	4.000.000	4.000.000
	62.209.745	5.061.078	58.810.862.727	59.559.847.979

13 Phải trả khác

Số cuối năm	Số đầu năm	
	Số cuối năm	Số đầu năm
13.1. Ngắn hạn	1.231.491.098	1.968.823.564
Kinh phí công đoàn	24.047.700	5.359.897
Phải trả liên doanh Trảng Thi	783.272.398	891.810.262
Công ty TNHH MTV XNK Sản phẩm cơ khí	-	700.692.405
Phụ cấp HĐQT	254.400.000	146.400.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	169.771.000	224.561.000

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

13.2 Dài hạn

Đặt cọc tiền thuê văn phòng

Cộng

1.564.150.000	2.013.097.230
1.564.150.000	2.013.097.230
2.795.641.098	3.981.920.794

14 Vay và nợ thuê tài chính

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (*)	3.500.000.000	3.500.000.000	-	200.000.000	3.700.000.000	3.700.000.000
Hoàng Anh Văn	1.300.000.000	1.300.000.000	-	-	1.300.000.000	1.300.000.000
Trịnh Thùy Linh	700.000.000	700.000.000	-	200.000.000	900.000.000	900.000.000
Trần Thanh Tâm	1.100.000.000	1.100.000.000	-	-	1.100.000.000	1.100.000.000
Nguyễn Tiến Hải	400.000.000	400.000.000	-	-	400.000.000	400.000.000
	3.500.000.000	3.500.000.000	-	200.000.000	3.700.000.000	3.700.000.000

(*) Các hợp đồng vay vốn mục đích bổ sung vốn hoạt động, không xác định thời hạn, lãi suất 9,6%/năm thay đổi theo từng thời kỳ, không có tài sản đảm bảo.

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024**15. Vốn chủ sở hữu****15.1. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3
- Số dư đầu năm trước	77.000.000.000	2.037.143.420	79.037.143.420
- Lãi tăng trong năm trước	-	1.548.658.830	1.548.658.830
- Giảm khác	-	(141.603.392)	(141.603.392)
- Số dư cuối năm trước	77.000.000.000	3.444.198.858	80.444.198.858
- Số dư đầu năm nay	77.000.000.000	3.444.198.858	80.444.198.858
- Lãi tăng trong năm	-	1.724.663.146	1.724.663.146
- Giảm khác (*)	-	(154.865.000)	(154.865.000)
Số dư cuối năm nay	77.000.000.000	5.013.997.004	82.013.997.004

(*) Sử dụng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước để trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 03/05/2024

15.2. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tại ngày cuối năm	Tại ngày đầu năm
Vốn góp của các Cổ đông	77.000.000.000	77.000.000.000
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	20.235.000.000	20.235.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất nhựa	12.020.000.000	12.020.000.000
Ông Bùi Tổ Minh	39.270.000.000	11.325.000.000
Các cá nhân khác	5.475.000.000	5.475.000.000
Cộng	77.000.000.000	77.000.000.000

15.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

**Từ ngày 01/01/2024
đến ngày 31/12/2024**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu	
+ Vốn góp đầu năm	77.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-
+ Vốn góp cuối năm	77.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024**15.4. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.700.000	7.700.000
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành	7.700.000	7.700.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	7.700.000	7.700.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.700.000	7.700.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	7.700.000	7.700.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
* <i>Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND/cổ phiếu</i>		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

1 Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	518.716.863.514	281.413.553.580
Doanh thu cho thuê văn phòng, cho thuê kho	18.511.670.190	17.388.325.036
Doanh thu hợp tác kinh doanh	-	1.679.891.834
Cộng	537.228.533.704	300.481.770.450

2 Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	510.474.003.486	272.685.857.775
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	6.052.313.470	7.241.475.275
Giá vốn hợp tác kinh doanh	-	750.602.902
Cộng	516.526.316.956	280.677.935.952

3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.112.973.543	970.321.790
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	1.619.365	-
Cộng	1.114.592.908	970.321.790

4 Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	343.306.000	347.160.000
Cộng	343.306.000	347.160.000

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024**5 Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Thanh lý tài sản cố định	-	59.090.909
Lợi nhuận từ quyết toán liên doanh Trảng Thi năm 2024	474.102.777	-
Phạt vi phạm hợp đồng	652.457.346	-
Thu nhập khác	30.100	1.008.830
Cộng	1.126.590.223	60.099.739

6 Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí khác	208.297	12.249.819
Cộng	208.297	12.249.819

7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.097.444.654	1.978.317.720
Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	242.185.029	169.976.732
- Chi phí khấu hao xe ô tô trên 1,6 tỷ	65.576.732	65.576.732
- Phụ cấp HĐQT không điều hành tại công ty	176.400.000	104.400.000
- Chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN	208.297	-
Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế	475.722.142	-
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	1.619.365	-
- Lợi nhuận từ quyết toán liên doanh	474.102.777	-
Thu nhập tính thuế	1.863.907.541	2.148.294.452
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp của hoạt động kinh doanh	372.781.508	429.658.890

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin so sánh**

- Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K kiểm toán;

2. Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty trong năm như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Bùi Tổ Minh	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Hữu Tuyến	Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc
Ông Lã Văn Hồng	Thành viên HĐQT
Ông Tạ Đàm Hưng	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên HĐQT
Bà Lê Thanh Hà	Trưởng BKS
Bà Phan Thị Linh Chi	Thành viên BKS

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Bà Lê Thanh Hằng

Thành viên BKS

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

Cổ đông

Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Nhựa

Cổ đông

Các giao dịch với bên liên quan của Công ty phát sinh trong năm như sau:

Đơn vị tính: VND

Nội dung/ Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Hữu Tuyên	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	Thu nhập phát sinh trong năm	868.000.000	801.000.000
Thành viên khác HĐQT không tham gia điều hành	HĐQT	Phụ cấp	176.400.000	104.400.000
Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Nhựa	Cổ đông	Mua hàng	509.203.312.000	202.147.114.500

3. Hoạt động liên tục

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong các năm tài chính tiếp theo.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày khoá sổ ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Chúng tôi không nhận thấy có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán và cần phải được điều chỉnh và thuyết minh theo quy định của chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Người lập biểu

PHẠM NGỌC THÚY

Phụ trách kế toán

PHẠM NGỌC THÚY

Lập ngày 10 tháng 02 năm 2025

Tổng Giám đốc



NGUYỄN HỮU TUYÊN